

**NGHỊ ĐỊNH số 165-CP ngày 18-10-1961**  
**quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ**  
**chức bộ máy của Tổng cục Vật tư.**

**HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960.*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Tổng cục Vật tư là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm thống nhất quản lý công tác cung cấp, điều hòa, phân phối và dự trữ vật tư kỹ thuật cho sản xuất và xây dựng; tổ chức dự trữ vật tư Nhà nước theo quyết định của Hội đồng Chính phủ, nhằm bảo đảm cho các ngành kinh tế quốc dân hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước, phục vụ dân sinh, phục vụ quốc phòng.

**Điều 2.** — Tổng cục Vật tư có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về cung cấp vật tư kỹ thuật, về dự trữ vật tư Nhà nước; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy. Phối hợp với Ủy ban kế hoạch Nhà nước và các Bộ, các ngành nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn các kế hoạch dự trữ vật tư; tổ chức thực hiện các kế hoạch ấy.

2. Căn cứ vào khả năng và nhu cầu vật tư kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân, tiến hành phân phối vật tư kỹ thuật theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, trên cơ sở chiểu cố toàn diện, tập trung cho các ngành chủ yếu và các công trình trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc công nghiệp hóa nước nhà.

3. Tổ chức cung cấp trực tiếp và kịp thời những vật tư kỹ thuật chủ yếu do Nhà nước thống nhất quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế quốc dân hoạt động đều đặn, không bị gián đoạn.

4. Quy định các biện pháp tiết kiệm vật tư kỹ thuật, chống lãng phí, tham ô, hao hụt, ứ đọng vật tư, nhằm sử dụng tốt vật tư kỹ thuật; giám đốc việc chấp hành các biện pháp ấy.

Thăm tra đề nghị của các cơ quan, xí nghiệp về cung cấp vật tư kỹ thuật; giám đốc việc chấp hành các tiêu chuẩn định mức tiêu hao vật tư kỹ thuật.

5. Tổ chức lực lượng dự trữ vật tư Nhà nước và phân phối dự trữ vật tư Nhà nước theo quyết định của Hội đồng Chính phủ.

6. Tổ chức và quản lý các Chi cục Vật tư, hệ thống kho dự trữ và cung cấp, các xí nghiệp sửa chữa và chế biến xăng dầu. Hướng dẫn về mặt nghiệp vụ các tổ chức cung cấp của các Bộ và các địa phương.

7. Tổ chức thực hiện việc kiểm nghiệm chất lượng vật tư, việc bảo quản tốt vật tư và xăng dầu.

8. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ngành vật tư để kịp thời đáp ứng nhu cầu công tác của ngành.

**Điều 3.** — Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác của Tổng cục như điều 2 đã quy định. Các Tổng cục phó Tổng cục Vật tư giúp Tổng cục trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Tổng cục trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Tổng cục.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi những thông tư, quyết định có liên quan đến công tác của Tổng cục Vật tư mà xét thấy không thích đáng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

**Điều 4.** — Tổ chức bộ máy của Tổng cục Vật tư gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Tài vụ.
- Vụ Kế hoạch thống kê.
- Cục Quản lý dự trữ vật tư Nhà nước.
- Cục Kim khí và thu hồi sắt vụn.
- Cục Thiết bị.
- Cục Nhiên liệu hóa chất.
- Cục Kiến thiết cơ bản.
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Tổng cục quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, Vụ, Cục và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Tổng cục quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Tổng cục Vật tư do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

**Điều 5.** — Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư có trách nhiệm thi hành nghị định này.

*Hà nội, ngày 18 tháng 10 năm 1961*

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ ĐỊNH số 166-CP ngày 18-10-1961**  
**quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ**  
**chức bộ máy của Bộ Kiến trúc.**

**HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,*

## NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Bộ Kiến trúc là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch xây dựng các thành thị, khu công nhân, các công trình công cộng, văn hóa, xã hội và nhà máy trong phạm vi Chính phủ giao, nhằm góp phần tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

**Điều 2.** — Bộ Kiến trúc có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về kiến trúc, xây dựng, về sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch về thi công xây lắp các công trình tự làm và nhận thầu, về kiến thiết cơ bản của Bộ, về sản xuất vật liệu xây dựng, về khảo sát, thiết kế và lập quy hoạch thành phố, nông thôn; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Tổ chức và chỉ đạo công tác thiết kế quy hoạch thành phố, hướng dẫn việc lập quy hoạch nông thôn; chỉ đạo việc xây dựng theo quy hoạch ấy.

4. Tổ chức và chỉ đạo các công tác:

— Thiết kế và thi công các công trình dân dụng và công trình công nghiệp mà Chính phủ giao.

— Điều tra, khảo sát địa chất, địa hình, địa chất thủy văn cần thiết cho việc thiết kế quy hoạch thành phố và thiết kế công trình.

5. Quản lý và chỉ đạo việc sản xuất các loại vật liệu xây dựng mà Chính phủ giao.

6. Tổ chức nghiên cứu và phổ biến khoa học, kỹ thuật về kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng.

7. Đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật về kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng.

8. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng.

— Ký kết với các Bộ, các ngành các hợp đồng về kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng.

9. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

**Điều 3.** — Bộ trưởng Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Kiến trúc giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và để thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kiến trúc ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong

việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định có liên quan đến công tác của Bộ Kiến trúc mà xét thấy không thích đáng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

**Điều 4** — Tổ chức bộ máy của Bộ Kiến trúc gồm có:

— Văn phòng.

— Vụ Tổ chức và cán bộ.

— Vụ Lao động tiền lương.

— Vụ Kế hoạch.

— Vụ Tài vụ.

— Cục Kiến thiết cơ bản.

— Cục Quy hoạch và thiết kế.

— Cục Quản lý thi công.

— Cục Vật liệu xây dựng.

— Viện Thiết kế.

— Viện Thiết kế quy hoạch thành phố.

— Viện Khảo sát đo đạc.

— Viện Thí nghiệm vật liệu xây dựng.

— Ban Thanh tra.

— Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Bộ quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi, hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Kiến trúc do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

**Điều 5.** — Bộ trưởng Bộ Kiến trúc có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 18 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## NGHỊ ĐỊNH số 167-CP ngày 18-10-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Lương thực.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960;

Căn cứ quyết định của Hội đồng Chính phủ số 61-CP ngày 13 tháng 5 năm 1961 tách Cục Lương thực ra khỏi Bộ Nội thương, và đặt thành một cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, lấy tên là Tổng cục Lương thực,

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Tổng cục Lương thực là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý